

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường giao thông từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng Hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 23/11/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ 5 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường giao thông từ Trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng Hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn; Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 03/08/2022 của HĐND huyện Triệu Sơn khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư và thời gian thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường giao thông từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng Hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn;

Theo Công văn số 6358/UBND-BQLDA ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc cam kết bổ sung đầu tư hệ thống xử lý nước thải dự án hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường từ trung tâm Thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn;

Xét Văn bản số 11050/STNMT-BVMT ngày 15/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường giao thông từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1158/Tr-STNMT ngày 31/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường giao thông từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng Hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường giao thông từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng Hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Đồng Thắng (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường giao thông từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng Hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /202 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn.

- Địa điểm thực hiện: xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn.

+ Đại diện: Ông Nguyễn Hồng Lĩnh - Chức vụ: Giám đốc Ban.

+ Địa chỉ liên hệ: Khu phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án: Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 7,72 ha, thuộc địa giới hành chính xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn; Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp và đường tỉnh 517;

- Phía Nam: Giáp khu dân cư hiện trạng và đường nối thành phố Thanh Hóa với đường Nghi Sơn - Sao Vàng;

- Phía Tây: Giáp đất nông nghiệp;

- Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp;

b. Quy mô, công suất dự án:

- Quy mô: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục: Hạng mục san nền; Hạng mục giao thông; Hạng mục cấp, thoát nước; Hạng mục cấp điện, chiếu sáng; Hạng mục khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe.

- Quy mô sử dụng đất của dự án là 7,72 ha, trong đó:

+ Đất ở chia lô: 204 lô, với tổng diện tích 23.529,8 m²;

+ Đất ở dạng biệt thự: 38 lô, với tổng diện tích 11.278,4 m²

+ Đất nhà văn hóa và sinh hoạt cộng đồng diện tích 600 m².

+ Đất cây xanh công viên là 9.220,2 m².

+ Đất bãi đỗ xe là 3.686,2 m².

+ Đất giao thông là 28.870,1 m².

Quy mô dân số của dự án khoảng 1.500 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công san nền.
- Thi công đường giao thông.
- Thi công hạng mục cấp nước, cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng
- Thi công hệ thống thoát nước mưa, nước thải.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất có nguồn gốc là đất trồng lúa nước từ 02 vụ (ký hiệu LUC) của xã Đồng Thắng với tổng diện tích bị chiếm dụng vĩnh viễn để thực hiện dự án khoảng 72.642,2m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Hoạt động thi công san nền dự án;
- Hoạt động thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên công trường;
- Hoạt động thi công công trình công cộng;
- Hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường;
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của người dân sống, sinh hoạt tại khu vực dự án;
- Hoạt động xe ra vào dự án;
- Hoạt động vệ sinh môi trường khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 5,7 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 3,3 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 2,16 m³/ngày; Nước thải ăn uống 0,24 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

- Nước thải từ quá trình rửa lốp bánh xe khi phương tiện vận chuyển rời công trường: 18 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công: 2,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 190,22 l/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển

nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lớp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 53 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Sinh khối thực vật phát quang là 54,48 tấn; Khối lượng phá dỡ hiện trạng là 1126,37 tấn bao gồm các loại cở, cây bụi, gốc rạ, lúa, đá, bê tông, đất, cát, gạch...; Vật liệu rơi vãi: 178,02 tấn; Vật liệu rơi vãi khác: 178,02 tấn; Đất đổ thải: 11.595,50 m³.

b. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 45 kg/quá trình.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 42 lít/toàn bộ quá trình thi công.

3.1.3. Các tác động khác

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 906,01 l/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 194,4 m³/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 64,08 m³/ngày; nước thải ăn uống: 36,0 m³/ngày; nước thải tắm

rửa, giặt giũ: $95,32 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO_2 , SO_2 , CO ,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng $2.047,5 \text{ kg/ngày.đêm}$. Trong đó:

+ Chất thải rắn sinh hoạt thông thường là $1.842,75 \text{ kg/ngày.đêm}$; bao gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế là $368,55 \text{ kg/ngày.đêm}$; chất thải thực phẩm là $1.289,93 \text{ kg/ngày.đêm}$; chất thải rắn sinh hoạt khác là $18,42 \text{ kg/ngày.đêm}$.

+ Chất thải rắn sinh hoạt công cộng là $184,28 \text{ kg/ngày.đêm}$.

- Chất thải rắn các công trình công cộng: 300 kg/ngày .

b. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng $20,48 \text{ kg/tháng}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, bóng đèn neon,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần đường thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas $50\text{m}/\text{hố gas}$. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = $0,4 \times 0,5(\text{m})$; các hố gas tạm có kích thước $d \times r \times c = 0,8 \times 0,8 \times 0,8(\text{m})$.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ có lưu lượng $3,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$: được thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm thể tích $4,0 \text{ m}^3$ (kích

thước 2mx2mx1m) bố trí gần lán trại thi công. Nước thải sau khi xử lý sẽ thải ra mương thoát nước của khu vực.

- Đối với nước thải vệ sinh có lưu lượng 2,16 m³/ngày: thuê 06 nhà vệ sinh di động để xử lý lượng nước thải sinh hoạt phát sinh. Kích thước lọt lòng (mỗi nhà vệ sinh) là 1060x850x1980 (mm); Dung tích bồn nước sạch: 600 lít; Dung tích hầm chứa phân: 800 lít. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bồn cạn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

- Đối với nước thải từ ăn uống (0,24 m³/ngày): Được thu gom và xử lý sơ bộ bằng 01 hố tách dầu mỡ có kích thước 1mx1mx1m, sau đó nước thải được dẫn về hố lắng tạm 4,0 m³ (cùng với nước thải tắm giặt). Phần váng dầu mỡ được đưa đi xử lý cùng với chất thải nhà vệ sinh. Nước thải sau khi xử lý sẽ thải ra mương thoát nước của khu vực. Lớp cát lót đáy hố hàng tuần sẽ được nạo vét đưa đi xử lý cùng với rác thải sinh hoạt.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải rửa xe (6m³/ngày): Được thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm 10,0 m³ (kích thước 2mx2,5mx2m). Sau đó thải ra rãnh thoát nước chung của khu vực dự án.

- Nước thải rửa dụng cụ thi công (2,0m³/ngày): Được thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm 10,0m³ (kích thước 2mx2,5mx2m) cùng với nước thải rửa lốp bánh xe (vị trí hố lắng bố trí gần cổng ra vào dự án), trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của dự án.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định (số lượng 200 bộ), công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Thực hiện phát quang đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30), bằng cách chia ca tan làm cách nhau 10 phút, để tránh sẽ hoạt động lâu phát sinh nhiều khí thải.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (tuyến đường tỉnh lộ 517, đường Nghi Sơn - Sao Vàng, đường nối thành phố Thanh Hóa với đường Nghi Sơn - Sao Vàng và các tuyến đường dân sinh khác) khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 02 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tần suất phun tưới nước có thể còn tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, LxH = 1.100 x 2,5 (m);

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại rác thải ngay tại nguồn: Rác thải sinh hoạt có thể tái chế và rác thải sinh hoạt không tái chế được thu gom riêng để đưa đi xử lý.

- Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế được thu gom riêng vào các thùng 30 lít (04 thùng) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 1 lần/ngày; chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế được thu gom riêng vào thùng nhựa composite 120 lít (01 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Thực vật phát quang (khối lượng 54,48 tấn), phá dỡ hiện trạng (126,37) vật liệu rơi vãi (khối lượng 178,02 tấn), đất đổ thải (khối lượng 11.595,50 m³) và vật liệu rơi vỡ khác (khối lượng 68,315 tấn) được thu gom và vận chuyển về bãi đổ thải. Bãi đổ thải của dự án là khu đất Bãi Săng, thôn Thanh Xuân, xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, sức chứa khoảng 15.000m³. Cự ly vận chuyển từ dự án đến bãi thải là 4,0 km.

- Chất thải rắn tái chế được sẽ được thu gom và bán cho các cơ sở phế liệu trên địa bàn.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 04 thùng chuyên dụng 200 lít/thùng để thu gom (*trong đó 03 thùng chứa dầu nhớt thải và 01 thùng chứa chất thải rắn nguy hại*). Các thùng chứa chất thải nguy hại đều có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và được đặt trong góc nhà kho diện tích khoảng 10m² bố trí tại phía Bắc khu đất dự án, giáp tuyến đường tỉnh lộ 517 để chờ đưa đi xử lý. Sau đó hợp đồng với các đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.1.5.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, Nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4.1.5.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố tai nạn lao động: Đơn vị thi công phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Đặt khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

- Sự cố lún, nứt, hư hỏng công trình: Chủ dự án khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công. Có biện pháp thi công, vận chuyển phù hợp với hiện trạng các công trình.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gom:

- Nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom bằng hệ thống cống thoát nước nội bộ D500-D1000, qua các hố ga lắng cặn rồi sau đó được thoát về tuyến cống D1500 và D1250 trên tuyến đường nối TP Thanh Hóa với đường Nghi Sơn - Sao Vàng rồi thoát ra sông Hoàng;

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- *Trách nhiệm của UBND huyện Triệu Sơn/chủ đầu tư và chính quyền địa phương:*

+ UBND huyện Triệu Sơn cam kết xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho dự án với công suất 200 m³/ngày.đêm, đặt tại khu vực khuôn viên cây xanh phía Tây Nam. Công nghệ xử lý như sau: Nước thải sinh hoạt (hộ gia đình) → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể hiếu khí (Aerotank) → Bể lắng → Bể khử trùng → Mương thoát nước chung khu vực. Trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu vực theo quy hoạch đi vào hoạt động, thực hiện đầu nối toàn bộ nước thải phát sinh của phân khu về hệ thống này.

+ Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung khu vực.

+ Bố trí nguồn kinh quản lý, bảo trì, vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường;

+ Sau khi hoàn thành thủ tục chuyển giao công trình HTXLNT, UBND huyện Triệu Sơn có trách nhiệm thực hiện hoặc giao UBND xã Đồng Thắng thực hiện vận hành, bảo dưỡng, bảo hành HTXLNT ổn định;

+ Thường xuyên giám sát công tác vận hành đối với đơn vị vận hành các công trình HTXLNT dự án, đảm bảo nước thải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra sông Hoàng.

+ Định kỳ (6 tháng/lần) bổ sung chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình.

+ Đưa ra quy định với các cá nhân, hộ gia đình về quy định yêu cầu các cá nhân, hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết tránh không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,... vào hệ thống thoát nước. Các chất này làm thay đổi môi trường sống của các vi sinh vật, do đó giảm hiệu quả xử lý của các công trình xử lý sơ cấp.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Mỗi hộ gia đình xây dựng 01 bể tự hoại để xử lý nước thải nhà vệ sinh. Lắp đặt 01 bể tách mỡ thể tích để xử lý thải nhà bếp.

+ Nước thải sau xử lý sơ bộ từ các hộ dân được thu gom bằng hệ thống đường ống bằng hệ thống cống D200 –D300 dẫn về hệ thống xử lý nước thải dạng hợp khối công suất 200 m³/ngày.đêm, phía Tây Nam dự án trước khi dẫn ra sông Hoàng.

4.2.2. Về bụi, khí thải

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

+ Đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo được trồng theo đúng quy hoạch với tổng diện tích là 9.220,2 m².

+ Thiết kế hệ thống cây xanh dọc theo các tuyến giao thông nội bộ sẽ trồng phân tán các loại cây có tán rộng, thân thẳng, trổ hoa đồng loạt và theo mùa tạo nét văn hóa đặc trưng riêng cho khu đô thị. Cây được chọn từ vườn ươm có chiều cao khoảng 2,5m; đường kính gốc cây 20-25 cm. Ngoài ra, trồng cỏ tại khu công viên công cộng (diện tích trồng cỏ là 2.566 m²) tạo sân chơi, tạo bóng mát, có tác dụng cản bụi, hạn chế tiếng ồn và cải tạo môi trường.

+ Quy định rõ ràng, cụ thể về việc tuân thủ các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng của các hộ dân.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của dự án kiên cố, có nắp đậy bằng betong, có ống thoát khí, nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi.

- Trách nhiệm của UBND xã Đồng Thắng:

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh thường xuyên khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khu dân cư; kiểm tra hệ thống thu gom, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Phun nước tưới đường giao thông nội bộ khu dân cư, đoạn ra vào khu dân cư nhằm giảm bụi bốc bay theo lớp bánh xe.

+ Khuyến khích các hộ gia đình trồng cây xanh trong khuôn viên căn hộ nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

+ Tuyên truyền người dân sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện,... không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

+ Các thùng đựng rác thải trong phải có nắp đậy, được bố trí tại các điểm tập kết theo quy định và được thu gom, vận chuyển đưa đi xử lý hàng ngày.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

+ Khuyến khích hộ dân tiến hành lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, khu vực nhà bếp được hút khí thải bằng hệ thống chụp hút;

+ Tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

+ Thu gom, phân loại, tập kết chất thải đúng nơi quy định;

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- Trách nhiệm của chủ đầu tư:

+ Xây dựng khu vực tập kết chất thải tập trung (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt thông thường và chất thải nguy hại) bố trí với diện tích khoảng 20m² gần với khu vực trồng cây xanh phía Tây Nam dự án để tập kết chất thải tạm thời và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý. Xung quanh khu vực tập kết tạm thời bố trí hệ thống rãnh thu gom và có hố gas thu nước đồng thời bố trí mái che để hạn chế nước mưa gây ảnh hưởng đến chất thải rắn tạm thời tại khu vực dự án.

+ Trang bị 6 xe chứa CTR có dung tích 0,5m³/xe đặt tại điểm tập kết CTR.

+ Nước rỉ rác, nước rửa xe tập kết rác được thu gom và dẫn về hệ thống xử lý nước thải của dự án.

- Trách nhiệm của UBND xã Đồng Thắng:

+ Tuyên truyền, yêu cầu các hộ dân tuân thủ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa

bàn tỉnh Thanh Hóa, Thông tư số 02/2022/TT - BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

+ Tổ chức dịch vụ thu gom hoặc hợp đồng thuê đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đem đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần. Thuê đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh khu vực cây xanh, công viên của dự án.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; có các thùng riêng biệt để phân loại rác theo đúng quy định.

+ Thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác;

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn công cộng:

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:* Trang bị 40 thùng đựng rác loại 240 lít (kích thước D_xR_xH = 57,5x72x101 cm) đặt tại khuôn viên công viên cây xanh.

- *Trách nhiệm của UBND xã Đông Thắng:* Tổ chức dịch vụ thu gom hoặc hợp đồng thuê đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đem đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần. Thuê đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh khu vực cây xanh, công viên của dự án.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Bố trí 02 thùng nhựa loại 500 lít màu đen tại khu vực tập trung chất thải gần với khu vực trồng cây xanh phía Tây Nam dự án của dự án để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín.

- + Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.
- *Trách nhiệm của UBND xã Đồng Thắng:*
 - + Thường xuyên, kiểm tra, giám sát việc phân loại và thải bỏ chất thải nguy hại của người dân.
 - + Tuyên truyền, yêu cầu các hộ dân tự phân loại, không để chung với rác thải sinh hoạt; Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để thu gom CTNH chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng;
 - + Định kỳ chính quyền địa phương thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.
 - *Trách nhiệm của các hộ dân:*
 - + Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và bỏ vào các thùng đựng CTNH do chủ đầu tư bố trí
 - + Nộp phí để chính quyền địa phương hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.
 - Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
1	Công trình xử lý nước thải		
-	Hệ thống mương thoát nước mưa	Hệ thống	01
-	Hệ thống thoát nước thải	Hệ thống	01
-	Bể tự hoại tại các hộ gia đình	Bể	280
-	Hệ thống xử lý nước thải hợp khối	Hệ thống	01
2	Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn		
-	Khu tập kết chất thải tập trung (20m ²)	Khu	01
-	Xe chứa chất thải rắn, dung tích 0,5m ³ /xe	Xe	06
	Thùng đựng chất thải rắn công cộng, dung tích 240 lít	Thùng	40
-	Thùng chứa CTR nguy hại, dung tích 500 lít	Thùng	02

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung cam kết tại Công văn số 6358/UBND-BQLDA ngày 26/12/2022 về việc cam kết bổ sung đầu tư hệ thống xử lý nước thải dự án hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Đồng Thắng để GPMB thực hiện dự án đường từ trung tâm Thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn.

- Chủ đầu tư tiến hành các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt và xây dựng theo quy định trước khi dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật. /.